

CÁC VỤ KIẾN

Phòng vệ

Thương mại

CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP VÀ TỰ VỆ



Tổng hợp về các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và biện pháp tự vệ trên thế giới Quý IV/2015

STT	NƯỚC ĐIỀU TRA	NƯỚC BỊ ĐIỀU TRA	NGÀY THÁNG	MẶT HÀNG BỊ ĐIỀU TRA	BIỆN PHÁP
CÁC VỤ ĐIỀU TRA LIÊN QUAN TỚI VIỆT NAM					
1	Ấn Độ	Việt Nam, Trung Quốc	20/10/2015	Pin khô AA (AA Dry Cell Batteries)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
2	Ấn Độ	Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan	20/10/2015	Bộ đồ ăn và dụng cụ làm bếp bằng nhựa melamine (melamine tableware and kitchenware products)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức
3	Australia	Việt Nam	30/10/2015	Máy biến thế (Power Transfomers)	Hủy Quyết định áp thuế chống bán phá giá theo quyết định của Cơ quan Phúc thẩm Chống bán phá giá Australia
4	Canada	Việt Nam	14/12/2015	Ống thép dẫn dầu (Oil Country Tube Good)	Kết luận cuối cùng sau tái điều tra chống bán phá giá, biên độ phá giá: 37,4%
5	Hoa Kỳ	Việt Nam, Oman, Pakistan, Philippines, Các tiêu vương quốc Ả Rập	17/11/2015	Ống thép hàn cacbon (Circular Welded Carbon-Quality Steel Pipe – CWP)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá, riêng với Pakistan: điều tra cả chống trợ cấp
			11/12/2015		USITC ra kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa nước này
6	Việt Nam	Các quốc gia có liên quan	26/12/2015	Phôi thép và Thép dài (Semi-finished Products and Bars of iron or steel)	Khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ
CÁC VỤ ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TRUNG QUỐC MÀ VIỆT NAM CÓ SẢN XUẤT					
7	Ấn Độ	Australia, Trung Quốc	30/12/2015	Than cốc (Low Ash Metallurgical Coke)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
8	Ấn Độ	Trung Quốc	28/12/2015	Trục xe kéo (Axle for Trailers)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá

9	Ấn Độ	Trung Quốc	15/12/2015	Lá nhôm (Aluminium Foil)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
10	Ấn Độ	Trung Quốc, Iran, Qatar	07/12/2015	Hỗn hợp Alkyl Benzen (Linear Alkyl Benzene)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
11	Ấn Độ	Trung Quốc	13/10/2015	Gạch (Glazed/unglazed Porcelain/vitrified Tiles)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
12	Australia	Trung Quốc	21/12/2015	Thanh thép bê tông (Steel Reinforcing Bar)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời 5,8-24,0%
13	Australia	Trung Quốc	22/11/2015	Dây thép cuộn (Steel Rod in Coils)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời 9,5 – 18,4%
14	Australia	Trung Quốc	17/11/2015	Bi thép (Grinding Balls)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp
15	Australia	Trung Quốc	20/10/2015	Thanh Nhôm (Aluminium Extrusions)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp sau rà soát cuối kỳ, mức thuế lần lượt: 0,0-28,3%; và 0,6-20,2%
16	Australia	Trung Quốc	06/10/2015	Tấm pin mặt trời (Crystalline Silicon Photovoltaic Modules or Panels)	Chấm dứt điều tra chống bán phá giá do không có thiệt hại
17	Braxin	Trung Quốc	12/2015	Thanh thép (Flat Steel Bars)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
18	Braxin	Trung Quốc, Pakistan	14/10/2015	Kìm (Cuticle Pliers)	Chấm dứt điều tra chống bán phá giá do không có thiệt hại
19	Braxin	Trung Quốc	06/10/2015	Magie bột (Powder Magnesium)	Tiến hành rà soát thuế chống bán phá giá
20	Canada	Trung Quốc, Braxin, Ấn Độ, Ukraina, Đài Loan	08/12/2015	Tấm thép hợp kim cán nóng (Flat Hot-rolled Carbon and Alloy Steel Sheet and Strip)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá, riêng với Ấn Độ: rà soát cả thuế chống trợ cấp
21	Canada	Trung Quốc	26/11/2015	Ống thép các bon (Certain Carbon and Alloy Steel Line Pipe)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp tạm thời, thuế suất: 71,16 – 396,43%
22	EU	Trung Quốc, Braxin	18/12/2015	Lá nhôm (Aluminium Foils)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá đối với Trung Quốc với thuế suất: 6,4-30% và chấm dứt thuế đối với Braxin sau rà soát cuối kỳ
23	EU	Trung Quốc	05/12/2015	Thiết bị pin năng lượng mặt trời (crystalline silicon photovoltaic modules and key components)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống trợ cấp
24	EU	Trung Quốc	28/11/2015	Sợi Polyeste (High Tenacity Yarn of Polyesters)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
25	EU	Trung Quốc, Thái Lan	25/11/2015	Ống, khớp nối (Tube or Pipe Fittings of Malleable Cast Iron)	Tiến hành rà soát từng phần thuế chống bán phá giá

26	EU	Trung Quốc	13/11/2015	Nhựa PET (Polyethylene Terephthalate)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
27	EU	Trung Quốc	31/10/2015	Muối Kali (Acesulfame Potassium)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức 2,64 – 4,58 Euro/kg
28	EU	Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, Hoa Kỳ	29/10/2015	Sản phẩm thép cán phẳng hướng điện (Grain-oriented Flat-Rolled Products of Electrical Steel (GOES))	Quyết định áp thuế chống bán phá giá, mức thuế với Trung Quốc: 36,6%; Nhật Bản: 39,0%; Hàn Quốc: 22,5%; Nga: 21,6%; Hoa Kỳ: 22,0%
29	EU	Trung Quốc, Đài Loan	29/10/2015	Ống, khớp nối thép không gỉ (Tubes and pipe fittings of stainless steel)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
30	EU	Trung Quốc	28/10/2015	Ống thép (Tube and Pipe Fittings, of Iron or Steel)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ 58,6%
31	EU	Trung Quốc	27/10/2015	Lá nhôm (Aluminium Foil)	Chấm dứt điều tra chống bán phá giá do nguyên đơn rút đơn kiện
32	EU	Trung Quốc	27/10/2015	Bánh xe nhôm (Aluminium Wheels)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
33	EU	Trung Quốc	27/10/2015	Natri gluconat (Sodium Gluconate)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
34	EU	Trung Quốc	15/10/2015	Dây thép cuộn (Wire Rod)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ 7,9 – 24%
35	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Braxin, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nga	16/12/2015	Tấm thép cuộn cán nguội (Certain Cold-Rolled Steel Flat Products)	USDOC kết luận sơ bộ khẳng định có trợ cấp, riêng với Hàn Quốc là kết luận phủ định, Quyết định áp thuế chống trợ cấp tạm thời: Braxin: 7,42%; Trung Quốc: 227,29%; Ấn Độ: 4,45%; Nga: 6,33%
36	Hoa Kỳ	Trung Quốc	01/12/2015	Nến (Petroleum Wax Candles)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá (rà soát lần 4)
37	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Canada	18/11/2015	Phụ tùng xe chuyển sắt (Iron Mechanical Transfer Drive Components)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá với Trung Quốc và Canada; chống trợ cấp với Trung Quốc
38	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Ấn Độ	17/11/2015	Chất tạo màu tím (Carbazole Violet Pigment)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp rà soát cuối kỳ, Mức thuế CBPG : Ấn Độ : 44,8% ; Trung Quốc : 241,32%, Mức thuế CTC : Ấn Độ : 14,93-33,61%
39	Hoa Kỳ	Trung Quốc	05/11/2015	Muối Bari Clorat (Barium Chlorate)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ lần thứ 4, mức thuế: 155,5%
40	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Ấn Độ, Italya, Hàn Quốc,	03/11/2015	Sản phẩm thép chống ăn mòn (Corrosion-Resistant Steel Products)	USDOC kết luận sơ bộ khẳng định có trợ cấp, riêng với Đài Loan: không có trợ cấp, Quyết định áp thuế chống trợ cấp tạm thời, Trung

		Đài Loan			Quốc: 26,26-235,66%; Ấn Độ: 2,85-7,71%; Italy: 13,06-38,41%; Hàn Quốc: 1,37%; Đài Loan: 0%
41	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Trinidad và Tobago	02/11/2015	Melamine	USDOC kết luận cuối cùng khẳng định có phá giá và trợ cấp, biên độ phá giá và trợ cấp lần lượt: Trung Quốc: 363,31% và 154,0 – 156,9%; Trinidad và Tobago: 172,53% và 6,79%,
42	Hoa Kỳ	Trung Quốc	01/11/2015	Đồ gỗ nội thất phòng ngủ (Wooden Bedroom Furniture)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá (rà soát lần thứ 2)
43	Hoa Kỳ	Trung Quốc	21/10/2015	Giá thép (Boltless Steel Shelving Units prepackaged for sale)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp chính thức, mức thuế: CBPG: 17,55 – 112,68%; CTC: 12,4-80,39%
44	Hoa Kỳ	Trung Quốc	13/10/2015	Dây thép trong cột trồng bê tông (Prestressed Concrete Steel Wire Strand)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp sau rà soát cuối kỳ, mức thuế lần lượt: 193,55% và 9,42-45,85%
45	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Ấn Độ, Canada, Oman	07/10/2015	Nhựa PET (Polyethylene Terephthalate)	USDOC kết luận sơ bộ khẳng định có phá giá, Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời, mức thuế: Trung Quốc: 123,29-145,14%; Canada: 13,92%; Ấn Độ: 1,18-14,28%; Oman: 6,62%,
46	Hoa Kỳ	Trung Quốc	01/10/2015	Sắt đúc xây dựng (Iron Construction Castings)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá (rà soát lần thứ 4)
47	Hoa Kỳ	Trung Quốc	01/10/2015	Ống, dây thép hợp kim, cán cacbon tiêu chuẩn (Seamless Carbon and Alloy Steel Standard, Line and Pressure Pipe)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp (rà soát lần 1)
48	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Indonesia	01/10/2015	Giấy tráng (Coated Paper Suitable for High-Quality Print Graphics Using Sheet-Fed Presses)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp (rà soát lần 1)
49	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Mexico	01/10/2015	Ống đồng (Seamless Refined Copper Pipe and Tube)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá (rà soát lần 1)
50	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	12/11/2015	Gương (Unframed Glass Mirrors)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
51	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	30/10/2015	Vải (Textile Fabrics)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
52	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	28/10/2015	Bật lửa ga (Refillable Pocket Flint Lighters)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
53	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	28/10/2015	Khóa kéo (Slide Fasteners)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá

CÁC VỤ ĐIỀU TRA KHÁC TRÊN THẾ GIỚI

54	Ai Cập	Các quốc gia có liên quan	08/12/2015	Nhựa PET (Polyethylene Terephthalate)	Khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ
55	Ấn Độ	Iran	23/12/2015	Kính nổi (Clear Float Glass)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
56	Ấn Độ	Các quốc gia có liên quan	07/12/2015	Tấm thép cán nóng (Hot-rolled Flat Sheets and Plates)	Khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ
57	Ấn Độ	Nepal, Bangladesh	10/2015	Các sản phẩm sợi đay (Jute Product)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
58	Australia	Ấn Độ, Các tiểu vương quốc Ả Rập	22/12/2015	Thép cấu trúc (Hollow Structural Sections)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
59	Australia	Thụy Điển	27/11/2015	Tấm thép luyện cán nguội (Quenched and Tempered Steel Plate)	Hủy điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá
60	Australia	Hàn Quốc, Singapore, Tây Ban Nha, Đài Loan	19/11/2015	Thanh thép bê tông (Steel Reinforcing Bar)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức, mức thuế: Hàn Quốc: 9,7-14,3%; Singapore: 3,0%; Tây Ban Nha: 3,0-8,2%; Đài Loan: 2,8-6,8%
		Malaysia, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ			Chấm dứt điều tra, không áp dụng biện pháp chống bán phá giá
61	Australia	Italia, Romani	10/11/2015	Thanh crom (Chrome Bars)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
62	Australia	Nga	09/10/2015	Muối amoni nitrat (Ammonium Nitrates)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
63	Braxin	Hoa Kỳ, Canada	12/2015	Lốp xe, máy nông nghiệp (agricultural tires)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
64	Braxin	Đức, Bỉ, Pháp, Hà Lan	12/2015	Khoai tây đông lạnh (Frozen Potatoes)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
65	Braxin	Hoa Kỳ	12/2015	Nhựa Poly Propylene (Polypropylene Resin)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
66	Braxin	Hoa Kỳ	06/10/2015	Mono Butyl của Ethylene Glycol (Mono Butyl ether of Ethylene Glycol)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
67	Canada	Ấn Độ, Nga	07/12/2015	Tấm thép cacbon cán nóng (hot-rolled carbon steel plate and high-strength low-alloy steel plate)	CBSA ra kết luận cuối cùng khẳng định có phá giá và trợ cấp, Biên độ phá giá: Ấn Độ: 98,1%; Nga: 15,3-98,1%; mức trợ cấp: Ấn Độ: 7,844 Rupees, Và chấm dứt điều tra chống trợ cấp với Nga
68	Canada	Hoa Kỳ, Đan Mạch, Đức, Hà Lan, Anh	30/10/2015	Đường tinh luyện (Refined Sugar)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ,

69	Canada	Hà Lan	19/10/2015	Ốt chuông xanh (Greenhouse Bell Peppers)	Ngừng áp thuế chống bán phá giá
70	Chi Lê	Các quốc gia có liên quan	05/10/2015	Dây thép (Steel Wire)	Khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ
71	EU	Nga	18/12/2015	Lá nhôm (Aluminium Foils)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức, thuế suất: 34,0%
72	EU	Braxin, Ấn Độ, Grudia, Mexico	17/12/2015	Manga Oxit (Manganese Oxides)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
73	EU	Ấn Độ	15/12/2015	Hệ thống điện cực than chì (Graphite Electrode Systems)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp
74	EU	Ấn Độ	11/12/2015	Dây thép không gỉ (Stainless Steel Wires)	Tiến hành rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá
75	EU	Hàn Quốc	26/11/2015	Dây và Cáp thép (Steel Ropes and Cables)	Mở rộng rà soát thuế chống bán phá giá đối với các nhà xuất khẩu mới từ Hàn Quốc
76	Hoa Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	21/12/2015	Ống thép hàn cacbon (Heavy Walled Rectangular Welded Carbon Steel Pipes and Tubes)	USDOC kết luận sơ bộ khẳng định có trợ cấp
77	Hoa Kỳ	Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ	01/12/2015	Ống hàn (Welded Line Pipe)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức, Hàn Quốc: 2,53-6,23%; Thổ Nhĩ Kỳ: 6,66-22,95%
		Thổ Nhĩ Kỳ	01/12/2015		Quyết định áp thuế chống trợ cấp chính thức: 1,31-152,2%
78	Hoa Kỳ	Ấn Độ	13/11/2015	Ống thép không gỉ (Welded Stainless Pressure Pipe)	USITC ra kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do trợ cấp
			20/10/2015		Khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp
79	Hoa Kỳ	Canada	18/11/2015	Giấy siêu cán (Supercalendered Paper)	USITC ra kết luận cuối cùng khẳng định có thiệt hại do trợ cấp
			14/10/2015		USDOC ra kết luận cuối cùng khẳng định có trợ cấp, biên độ: 17,87 – 20,18%, USITC tiếp tục điều tra về thiệt hại
80	Hoa Kỳ	Braxin	01/10/2015	Sắt đúc xây dựng (Iron Construction Castings)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp
		Canada			Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
81	Thổ Nhĩ Kỳ	Các quốc gia có liên quan	12/11/2015	Kính nổi (Float Glass)	Quyết định áp thuế tự vệ: 60USD in the first year